

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2019

I.1. Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2019

GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%), vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp cùng nỗ lực thực hiện đề đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Năm 2019, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,58% của giai đoạn 2011-2015. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2019 ước tính đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4.791 USD/lao động, tăng 272 USD so với năm 2018[8]); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,2% do lực lượng lao động được bổ sung và số lao động có việc làm năm 2019 tăng cao.

Hiệu quả đầu tư được cải thiện với nhiều năng lực sản xuất mới bổ sung cho nền kinh tế. Chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (Hệ số ICOR) giảm từ mức 6,42 năm 2016 xuống 6,11 năm 2017; 5,97 năm 2018; năm 2019 ước tính đạt 6,07. Bình quân giai đoạn 2016-2019 hệ số ICOR đạt 6,14, thấp hơn so với hệ số 6,25 của giai đoạn 2011-2015.

Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định; hoạt động kinh doanh bảo hiểm phát triển an toàn và bền vững, bảo đảm khả năng chi trả bồi thường và quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm; thị trường chứng khoán huy động vốn cho nền kinh tế với tổng mức vốn đạt 313,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm trước.

CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua[29]; CPI tháng 12/2019 tăng 5,23% so với tháng 12/2018.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2019 tăng 0,68% so với tháng trước và tăng 2,78% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 tăng 2,01% so với bình quân năm 2018.

Khái quát lại, trong bối cảnh tình hình thế giới năm qua biến động phức tạp, kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 đã đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực nhờ sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước. Nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, tăng trưởng GDP năm 2019 ước tính đạt 7,02%, vượt mục tiêu đề ra, quy mô được mở rộng với chất lượng ngày càng được cải thiện. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Cung cầu hàng hóa trong nước bảo đảm, tiêu dùng tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao nhất giai đoạn 2016-2019. Công nghiệp chế biến, chế tạo và các ngành dịch vụ thị trường tiếp tục giữ vai trò là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa xác lập kỷ lục mới, vượt mức 500 tỷ USD với giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay. Ngành du lịch tạo dấu ấn với lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt 18 triệu lượt người. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thu hút nhiều doanh nghiệp thành lập mới và đầu tư nước ngoài. Chất lượng dân số ngày một nâng lên, tuổi thọ trung bình tăng cao, tình trạng suy dinh dưỡng, tử vong mẹ và trẻ em giảm mạnh. Số người có việc làm tăng, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giảm dần, thu nhập của người dân cải thiện, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, thách thức: Nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào bên ngoài, mọi biến động của thế giới cũng tác động đến nền kinh tế trong nước, trong khi khả năng chống chịu trước những biến động của bên ngoài còn hạn chế. Năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Còn tồn tại một số rào cản, hạn chế về thể chế kinh tế gây ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế trong từng ngành, từng lĩnh vực. Năng lực của khu vực doanh nghiệp trong nước, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

1.2. Thị trường chứng khoán năm 2019

Thị trường chứng khoán năm 2019 có nhiều đóng góp trong việc huy động vốn cho nền kinh tế với tổng mức huy động vốn đạt 313,9 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm trước. Trên thị trường cổ phiếu, tính đến ngày 24/12/2019, chỉ số VNIndex đạt 958,88 điểm, tăng 7,4% so với cuối năm 2018; mức vốn hóa thị trường (tính đến 17/12/2019) đạt 4,4 triệu tỷ đồng, tăng 10,3%; giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm 2019 đến nay đạt 4.651 tỷ đồng/phiên, giảm 29% so với bình quân năm 2018. Hiện nay, thị trường cổ phiếu có 748 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết; 862 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM với tổng giá trị niêm yết và đăng ký giao dịch đạt gần 1.384 nghìn tỷ đồng, tăng 14,4% so với cuối năm 2018.

Trên thị trường trái phiếu, hiện có 509 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt 1.162 nghìn tỷ đồng, tăng 3,7% so với cuối năm 2018. Trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân từ đầu năm đến nay đạt 89.266 hợp đồng/phiên, tăng 13% so với bình quân giao dịch năm 2018. Tại thời điểm cuối tháng 11 năm 2019, số lượng

tài khoản giao dịch phải sinh đạt 89.795 tài khoản, tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 55,7% so với cuối năm 2018.

Bên cạnh sự ra đời của nhiều sản phẩm mới, năm 2019 cũng chứng kiến sự tham gia của các công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài với nguồn lực lớn khiến thị phần các công ty chứng khoán trong nước co hẹp. Trong top 10 CTCK có thị phần lớn nhất năm 2019 đã xuất hiện tới 2 cái tên đến từ Hàn Quốc là Mirae Asset và KIS. Sau khi hiện diện tại Việt Nam, các CTCK Hàn Quốc đã mau chóng tăng vốn và tạo nên áp lực cạnh tranh lớn với các CTCK trong nước.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

II.1. Kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2018	SỐ SÁNH THỰC HIỆN NĂM 2019 VỚI NĂM 2018	SỐ SÁNH THỰC HIỆN NĂM 2019 VỚI KẾ HOẠCH 2019
I	Tổng doanh thu	130	123.932	102.799	121%	95%
1	Doanh thu DVCK	84	59.820	68.277	88%	71%
1.1	Môi giới chứng khoán	33.5	14.511	25.200	58%	43%
1.2	Lưu ký chứng khoán	8.5	7.191	8.589	84%	85%
1.3	Dịch vụ tài chính	42	38.118	34.488	111%	91%
2	Doanh thu Đầu tư chứng khoán, góp vốn	10	43.529	10.932	398%	435%
3	Doanh thu tư vấn	26	12.049	16.368	74%	46%
4	Doanh thu khác	10	8.534	7.222	118%	85%
II	Tổng chi phí	124.5	117.497	98.364	119%	94%
III	Thu nhập khác và chi phí khác	0	-0.090	0.891	-10%	
IV	Lợi nhuận TRƯỚC DÁNII GIÁ LẠI TÀI SẢN	20	20.200	18.000	112%	101%
V	Lợi nhuận sau thuế	5.5	6.345	5.326	119%	115%

- **Tổng Doanh thu năm 2019** đạt 123.932 tỷ, tương đương 95% kế hoạch năm 2019 và vượt 21% so với năm 2018. Doanh thu tăng chủ yếu đến từ Lãi bán các tài sản tài chính FVPTL 7.9 tỷ và Chênh lệch tăng 31.2 tỷ do đánh giá lại các TSTC FVPTL các mã cổ phiếu TMT, VAF, PWA, PPY. Doanh thu Dịch vụ chứng khoán đạt 59.820 tỷ, bằng 88% so với năm trước và 71% kế hoạch năm 2019. Doanh thu Tư vấn đạt 12.049 tỷ, bằng 74% so với năm trước và đạt 46% kế hoạch năm 2019. Doanh thu khác đạt 8.534 tỷ, vượt 18% so với năm trước và đạt 85% so với kế hoạch năm 2019.

- **Tổng Chi phí năm 2019** đạt 117.497 tỷ, tương đương 94% kế hoạch năm 2019 và vượt 19% so với cùng kỳ năm 2018. Chi phí tăng chủ yếu đến từ chênh lệch giảm do đánh giá lại các TSTC FVPTL 21.39 tỷ và Lỗ bán các tài sản tài chính FVPTL mã cổ phiếu VAF 8.162 tỷ.

- **Kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2019** của công ty đạt 6.345 tỷ đồng, vượt 119% so với năm 2018 và đạt 115% kế hoạch lợi nhuận 2019. Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và đánh giá lại tài sản tài chính là: 13.855 tỷ đồng (cụ thể: chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính là 11.190 tỷ đồng và 2.665 tỷ đồng dự phòng nợ phải thu khó đòi), do vậy lợi nhuận trước trích lập dự phòng và đánh giá lại tài sản tài chính năm 2019 đạt 20.2 tỷ đồng, bằng 112% so với năm trước và đạt 101% kế hoạch lợi nhuận trước đánh giá lại tài sản kế hoạch năm 2019.

Doanh thu từ các hoạt động chính của công ty trong năm 2019 như sau:

+ Doanh thu Dịch vụ Chứng khoán năm 2019 đạt 59.820 tỷ đồng, bằng 71% kế hoạch năm 2019; và 88% so với năm trước. Trong đó, Doanh thu dịch vụ tài chính đạt 38.118 tỷ, bằng 91% kế hoạch năm 2019 và vượt 111% so với năm trước, Doanh thu Dịch vụ tài chính tăng trưởng là do trong năm 2019 Công ty đã phát hành thành công hơn 200 tỷ trái phiếu PSI bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đã đẩy Dư nợ cho vay margin tăng từ 251 tỷ thời điểm 30/06/2019 lên gần 400 tỷ tại thời điểm 31/12/2019. Bên cạnh đó, Doanh thu các mảng còn lại của Khối Dịch vụ Chứng khoán đều giảm so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là doanh thu môi giới chỉ đạt 43% kế hoạch năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2019, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường sụt giảm so với năm 2018, cụ thể giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân tại HSX 09 tháng đầu năm 2019 đạt 2.838 tỷ/phiên giảm 40% so với năm 2018 (4.688 tỷ/phiên); giá trị giao dịch bình quân HNX 09 tháng đầu năm 2019 đạt 232 tỷ đồng/phiên, giảm 10% so với bình quân năm 2018. Doanh thu lưu ký năm 2019 đạt 7.191 tỷ, tương đương 85% kế hoạch năm, và 84% so với năm 2018. Doanh thu phí lưu ký giảm là do từ 15/02/2019, mức phí lưu ký mới được áp dụng đối với Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ, Chứng quyền là 0,3 đồng/tháng giảm so với mức cũ là 0,4 đồng/tháng.

+ Doanh thu từ hoạt động tư vấn năm 2019 đạt 12.049 tỷ đồng, đạt 46% so với kế hoạch năm và bằng 74% so với năm 2018. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp CF với các doanh nghiệp trong ngành PVN đã ký mới được hợp đồng tư vấn tái cấu trúc vốn tối ưu với PV GAS và tiếp tục các hợp đồng với các đơn vị thành viên PVN từ năm 2018. Ngoài hợp đồng tư vấn thoái vốn với PVN, SCIC, Công ty cũng đã thực hiện một giao dịch thoái vốn của Tập đoàn Hóa chất Vinacem. Với hoạt động M&A, PSI cũng đang phối hợp chặt chẽ với phía đối tác SMBC Nikko để triển khai xúc tiến hoạt động này. Hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2019 cũng tiếp tục được triển khai với các khách hàng là Novaland, Công ty Kinh Bắc, Hải Phát.

+ Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn năm 2019 đạt 43.529 tỷ đồng, đạt 435% so với kế hoạch năm và bằng 398% so với năm 2018 (Gồm: thu nhập từ cổ tức Techgel 0.295 tỷ đồng (5%), cổ tức PPY 0.514 tỷ đồng (9%), cổ tức PWA 0.159 tỷ đồng (3%),...; Lãi bán cổ phiếu TMT, PWA: 7.945 tỷ đồng; Lãi trái phiếu: 0.855 tỷ; Chênh lệch đánh giá lại cổ phiếu khoảng 31.186 tỷ đồng). Trong năm 2019, Công ty đã thu được tiền đặt cọc và thanh toán đợt 1 theo Hợp đồng thoái vốn tại PVSH với tổng số tiền 7.8 tỷ đồng, đây là một trong 03 khoản đầu tư tại công ty bị vượt tỷ lệ đầu tư theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty vẫn đang trong quá trình thúc đẩy tìm kiếm khách hàng và nhà đầu tư để thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư còn lại để đưa về đúng tỷ lệ đầu tư theo quy định.

+ Doanh thu khác năm 2019 đạt 8.534 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch năm và bằng 118% so với năm 2018. Doanh thu khác chủ yếu là lãi tiền gửi (đạt 2.6 tỷ đồng), doanh thu PVN-Index (đạt 4.3 tỷ đồng); doanh thu từ phí chuyển nhượng các mã cổ phiếu chưa niêm yết (đạt 1.182 tỷ đồng).

II.2. Các hoạt động đã triển khai trong năm 2019

Ngoài các nhiệm vụ kinh doanh, trong năm 2019, PSI đã thực hiện được các công việc khác như sau:

- **Về chiến lược phát triển:** Ngày 01/04/2019, công ty đã gửi Đại hội đồng cổ đông thông qua chiến lược phát triển 2020 và tầm nhìn chiến lược 2030.
- **Về nguồn vốn:** Trong năm 2019, Công ty đã triển khai thành công phương án bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh bằng việc phát hành trái phiếu PSI, cụ thể:
 - + Trong quý 3/2019, Công ty đã phát hành thành công đợt 1 khối lượng 150 tỷ Trái phiếu PSI, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay margin của Công ty, đẩy dư nợ cho vay margin tăng trưởng lên hơn 400 tỷ tại thời điểm 30/09/2019.
 - + Trong quý 4/2019, Công ty đã ban hành Nghị quyết phát hành Trái phiếu đợt 2 với quy mô khối lượng 250 tỷ, đến thời điểm kết thúc năm 2019, Công ty đã phát hành được hơn 50 tỷ trái phiếu PSI đợt 2.
- **Về công nghệ:** Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư và đưa hệ thống phần mềm chứng khoán mới vào vận hành chính thức ngày 11/11/2019. Hệ thống mới đảm bảo vận hành hiệu quả, ổn định.
- **Về mạng lưới hoạt động:** Trong năm 2019, Công ty đã mở mới 01 điểm giao dịch ưu tiên tại trụ sở PVCombank 22 Ngô Quyền và hoàn thành việc sửa chữa 02 điểm giao dịch: PGD2 18 Láng Hạ và CN Đà Nẵng.
- **Về sản phẩm dịch vụ:** Đã triển khai có hiệu quả các sản phẩm sau:
 - + Sản phẩm Huy động vốn cá nhân
 - + Sản phẩm Quản lý Tài sản cá nhân
 - + Sản phẩm mua bán chứng chỉ quỹ mở
- **Về khách hàng:** Vẫn duy trì việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tư vấn, dịch vụ chứng khoán cho PVN và các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, trong năm 2019 Công ty đã mở rộng hợp tác và phát triển thêm được một số đối tác khách hàng tổ chức tiềm năng đó là FECON, Quỹ đầu tư Trái Phiếu Techcombank, Ngân hàng INDOVINA...
- **Về con người:** Đã hoàn thiện cơ cấu nhân sự các cấp, cụ thể đã tuyển dụng được nhân sự cao cấp ở các vị trí: Phó Giám đốc Công ty, Phó giám đốc Khối DVCK, Giám đốc Khối Tư vấn.
- **Về hình ảnh, thương hiệu:** Ngày 29-30/11 vừa qua, PSI đã tổ chức thành công sự kiện thường niên “Hành trình năng lượng” 2019 với chủ đề “Doanh nghiệp Dầu khí với thị trường Vốn” thu hút được đông đảo khách mời đến từ các quỹ đầu tư, các Công ty chứng khoán và đặc biệt là Lãnh đạo các Bộ ban ngành như: Ủy ban chứng khoán, Trung tâm lưu ký, PVN...

- **Về kỹ cương, kỷ luật:** Trong năm 2019, công ty đã tổ chức Chương trình thực hiện 5S của công ty trên toàn hệ thống, nhằm xây dựng một văn phòng xanh sạch, ngăn nắp.
- **Về chế độ lương, thưởng cho Cán bộ Nhân viên:** Trong năm 2019, Công ty đã nghiên cứu quy chế lương thưởng gắn liền với hiệu quả công việc và dự kiến ban hành triển khai áp dụng vào đầu năm 2020.
- **Về xử lý danh mục đầu tư và công nợ tồn đọng:** Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành cơ cấu thoái vốn VKT, Khách hàng đã nộp tiền đặt cọc và thanh toán đợt 1 Hợp đồng thoái VKT với tổng số tiền 7,8 tỷ. Công nợ khách hàng Lê Phong Hiếu đã đạt được thỏa thuận với khách hàng nộp tiền vào tài khoản để tất toán 1 phần nợ, tại thời điểm 31/12/2019 khách hàng đã thanh toán được 01 tỷ, dự kiến đến 30/06/2020 sẽ tất toán toàn bộ khoản vay.

II.3. Tồn tại cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2019, PSI vẫn còn một số hạn chế cần phải khắc phục như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty là 598 tỷ đồng, nhưng gần 50% bị tồn đọng trong danh mục OTC và nợ xấu chưa được giải quyết. Lũy kế đến 31.12.2019 là 41,27 tỷ đồng. PSI đang rất nỗ lực để giảm danh mục tồn đọng và tăng trưởng kinh doanh.
- Nhân sự mỏng và không ổn định. Tinh chủ động, tích cực trong công việc ở một số đơn vị, bộ phận chưa cao, chất lượng công việc chưa đáp ứng yêu cầu, chưa theo kịp với cơ chế và tình hình thị trường, có những công việc còn chậm tiến độ, thiếu tính cố gắng và quyết liệt.
- Mạng lưới khách hàng mỏng, sản phẩm chưa đa dạng, hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất đang trong quá trình nâng cấp sau hơn 10 năm đầu tư.
- Nguồn vốn huy động mới được bổ sung từ cuối quý 3/2019, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty.
- Chế độ lương thưởng, đãi ngộ nhân viên chưa có tính cạnh tranh so với mặt bằng chung của thị trường.
- Chưa xử lý dứt điểm công nợ còn tồn đọng

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí. Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TUO CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
DẦU KHÍ
ĐẠI HỢI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HÀ NỘI

Nguyễn Xuân Hưng